

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 47/2017/QĐ-UBND

An Giang, ngày 04 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều Quyết định số 09/2016/QĐ-UBND ngày 17/02/2016 của UBND tỉnh An Giang ban hành Quy định về việc quản lý thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 03/2017/TT-BKHCN ngày 03/4/2017 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2014/TT-BKHCN ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ Trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc quy định, trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ kết quả đánh giá việc tổ chức thi hành Quyết định số 09/2016/QĐ-UBND ngày 17/02/2016 của UBND tỉnh An Giang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 813/TTr-SKHCN ngày 31/7/2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều Quyết định số 09/2016/QĐ-UBND ngày 17/02/2016 của UBND tỉnh An Giang ban hành Quy định về việc quản lý thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang, cụ thể như sau:

1. Khoản 3 Điều 14 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“3. Thông báo tuyển chọn, giao trực tiếp.

Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh tuyển chọn được phê duyệt, Sở Khoa học và Công nghệ thông báo rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại

chúng và thư mời dự tuyển (đối với viện, trường, các tổ chức khoa học và công nghệ, các nhà khoa học có uy tín,...) để các tổ chức, cá nhân có điều kiện đăng ký dự tuyển. Đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ giao trực tiếp, Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm thông báo cho tổ chức được chỉ định chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ xây dựng thuyết minh đề cương chi tiết.

Các nội dung cần thông báo là: tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ; mục tiêu nghiên cứu và sản phẩm dự kiến; các mẫu hồ sơ xin đăng ký và nơi nhận đăng ký.

Danh mục các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, điều kiện, thủ tục tham gia tuyển chọn được thông báo công khai trên cổng thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ trong thời gian 30 ngày làm việc để tổ chức và cá nhân tham gia tuyển chọn chuẩn bị hồ sơ đăng ký.

Mỗi nhiệm vụ khoa học và công nghệ chỉ được đăng thông báo tuyển chọn tối đa hai lần, cụ thể một nhiệm vụ khoa học và công nghệ sau khi tổ chức tuyển chọn lần thứ nhất mà không có hồ sơ đăng ký tham gia, hoặc không có tổ chức và cá nhân đạt yêu cầu tuyển chọn, sẽ được thông báo tuyển chọn lần thứ hai.”

2. Khoản 1 Điều 20 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“1. Giao Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định thành lập Tổ thẩm định dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (gọi tắt là Tổ thẩm định kinh phí) có 05 thành viên gồm: đại diện lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ làm Tổ trưởng (là Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch của Hội đồng tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh); đại diện Sở Tài chính; các nhà quản lý và các chuyên gia có chuyên môn liên quan đến lĩnh vực thẩm định. Tổ thẩm định kinh phí có 02 thư ký hành chính giúp việc.”

3. Điều 21 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 21. Phê duyệt kết quả tuyển chọn, giao trực tiếp; ký và thanh lý hợp đồng thực hiện nhiệm vụ

1. Phân cấp phê duyệt kết quả tuyển chọn, giao trực tiếp:

a) Đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có dự toán kinh phí không quá 350.000.000 đồng (ba trăm, năm mươi triệu đồng) nếu thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn hoặc không quá 700.000.000 đồng (bảy trăm triệu đồng) nếu thuộc lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ, Chủ tịch Ủy ban nhân tỉnh giao Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định phê duyệt thực hiện.

b) Đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có dự toán kinh phí trên 350.000.000 đồng (ba trăm, năm triệu đồng) nếu thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn hoặc trên 700.000.000 đồng (bảy trăm triệu đồng) nếu thuộc lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ phải trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định phê duyệt thực hiện.

c) Việc phân cấp trên không thực hiện đối với các nhiệm vụ khoa học công nghệ thuộc dự án sản xuất thử nghiệm và các dự án hỗ trợ theo Chương trình hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ.

2. Trên cơ sở kết luận của hội đồng, tổ thẩm định dự toán kinh phí, kết quả rà soát, đề nghị của các đơn vị chức năng hoặc ý kiến của chuyên gia tư vấn độc lập (nếu có), thuyết minh đề cương đã được chỉnh sửa bổ sung hoàn chỉnh; trong thời hạn 10 ngày làm việc, Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm rà soát, tổng hợp hồ sơ, có quyết định phê duyệt hoặc trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định phê duyệt theo quy định.

3. Giao Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ ký hợp đồng và thanh lý hợp đồng thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang.”

4. Điểm b Khoản 1 Điều 22 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“b) Giao Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ gia hạn thời gian thực hiện đối với tất cả các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang. Mỗi nhiệm vụ chỉ được thực hiện gia hạn thời gian thực hiện 01 lần. Thời gian gia hạn không quá 12 tháng đối với các nhiệm vụ có thời gian thực hiện trên 24 tháng và không quá 06 tháng đối với nhiệm vụ có thời gian thực hiện không quá 24 tháng.”

5. Khoản 1 Điều 28 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“1. Đánh giá xếp loại của Hội đồng:

Kết quả đánh giá nghiệm thu được xác định qua tổng số điểm trung bình của Hội đồng và được xếp loại như sau:

	Xuất sắc	- Có tổng số điểm trung bình từ 90 đến 100 điểm
Đạt	Khá	- Có tổng số điểm trung bình từ 70 đến dưới 90 điểm
	Trung bình	- Có tổng số điểm trung bình từ 50 đến dưới 70 điểm
	Không đạt	- Có tổng số điểm trung bình dưới 50 điểm

”

6. Khoản 2 Điều 30 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“2. Giao Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định thành lập Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ cấp tỉnh theo từng chuyên ngành phù hợp với từng nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn sự nghiệp khoa học và công nghệ cấp tỉnh.”

7. Bổ sung Điểm c Khoản 1 Điều 39 như sau:

“c) Xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ:

Các thành viên Hội đồng nghiệm thu xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh bằng hình thức cho điểm theo các tiêu chí cụ thể như sau:

TT	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa
1	Mức độ hoàn thành khối lượng, kết quả nghiên cứu của nhiệm vụ khoa học và công nghệ (so với đề cương nghiên cứu được duyệt và hợp đồng thực hiện)	40
1.1	Tính đầy đủ về số lượng, chủng loại, khối lượng của các sản phẩm	20
1.2	Về các phương pháp nghiên cứu, phương pháp điều tra khảo sát, phương pháp tính toán và kỹ thuật đã sử dụng; tính xác thực của việc thực hiện các quy trình nghiên cứu, thí nghiệm, tính đại diện của các mẫu thí nghiệm, các số liệu điều tra khảo sát...	10
1.3	Đánh giá mức độ hoàn chỉnh của báo cáo khoa học, của báo cáo tóm tắt, của bản vẽ thiết kế, của tư liệu công nghệ...	10
2	Giá trị khoa học (tính mới, sáng tạo...)	10
3	Giá trị ứng dụng vào thực tế quản lý, sản xuất và đời sống	40
3.1	Quy mô áp dụng kết quả nghiên cứu đã chứng minh được hiệu quả kinh tế, hiệu quả xã hội và triển vọng áp dụng	20
3.2	Đánh giá về hiệu quả kinh tế - xã hội và môi trường	20
4	Đánh giá về tổ chức quản lý thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp, thời gian thực hiện, chi tiêu tài chính...	10
	Tổng cộng:	100

8. Khoản 2 Điều 39 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“2. Đánh giá, xếp loại của Hội đồng:

Kết quả đánh giá nghiệm thu được xác định qua tổng số điểm trung bình của Hội đồng và được xếp loại như sau:

Xuất sắc		- Có tổng số điểm trung bình từ 90 đến 100 điểm
Đạt	Khá	- Có tổng số điểm trung bình từ 70 đến dưới 90 điểm
	Trung bình	- Có tổng số điểm trung bình từ 50 đến dưới 70 điểm
Không đạt		- Có tổng số điểm trung bình dưới 50 điểm

”

9. Thay thế Mẫu 36-ĐGĐTCN, Mẫu 37-ĐGĐTXH, Mẫu 38-ĐGDA, Mẫu 39-ĐGDA, Mẫu 45-ĐGĐTCN, 46-ĐGĐTXH, 47-KQĐG (ban hành kèm theo Quyết định số 09/2016/QĐ-UBND) bằng Mẫu 36-ĐGĐTCN, Mẫu 37-ĐGĐTXH, Mẫu 38-ĐGDA, Mẫu 39-ĐGDA, Mẫu 45-ĐGĐTCN, 46-ĐGĐTXH, 47-KQĐG; đồng thời bổ sung Mẫu 50-GĐN - Giấy đề nghị ứng dụng kết quả nghiên cứu dự kiến của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16/8/2017 và thay thế Quyết định số 562/QĐ-UBND ngày 09/3/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện một số nội dung liên quan nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành, đoàn thể tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Lâm Quang Thi

Mẫu 36-DGĐTCN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 47/2017/QĐ-UBND ngày 04/8/2017
của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

UBND TỈNH AN GIANG
**HỘI ĐỒNG TƯ VẤN TUYỂN CHỌN,
GIAO TRỰC TIẾP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20...

PHIẾU ĐÁNH GIÁ
HỒ SƠ ĐĂNG KÝ TUYỂN CHỌN, GIAO TRỰC TIẾP
TỔ CHỨC VÀ CÁ NHÂN CHỦ TRÌ ĐỀ TÀI KHOA HỌC
CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH

1. Tên đề tài:
2. Tên tổ chức và cá nhân đăng ký chủ trì:
<i>Tên tổ chức:</i>
<i>Họ và tên cá nhân:</i>

Tiêu chí đánh giá	Chuyên gia đánh giá					H ệ số	Điểm	Σ	Điểm tối đa
	4	3	2	1	0				
1. Đánh giá tổng quan									
- Mục tiêu của đề tài đáp ứng được yêu cầu đặt hàng và làm rõ được sự cần thiết phải nghiên cứu [<i>Định hướng mục tiêu theo đặt hàng</i>]	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	1			8
- Tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	1			
2. Nội dung, phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng									
- Các nội dung nghiên cứu phù hợp để đạt được mục tiêu	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	3			24
- Phương pháp nghiên cứu phù hợp với các nội dung nghiên cứu đề ra	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	2			
- Kỹ thuật sử dụng trong nghiên cứu	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	1			
3. Sản phẩm khoa học và công nghệ									
- Đáp ứng được yêu cầu đặt hàng	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	1			16
- Khả thi khi đăng ký sở hữu trí tuệ	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	1			
- Khả năng được công bố trên các tạp chí KH&CN uy tín trong/ngoài nước	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	1			
- Đào tạo sau đại học	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	1			

4. Khả năng ứng dụng và dự kiến tác động				
- Khả năng thị trường của sản phẩm, công nghệ tạo ra.	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>	1		16
- Phương án chuyên giao kết quả nghiên cứu.	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>	1		
- Mức độ làm rõ được (tên) các địa chỉ sẵn sàng (dự kiến) áp dụng kết quả đề tài.		2		
5. Tính khả thi				16
- Tính hợp lý và khả thi của phương án phối hợp	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>	1		
- Tính hợp lý trong bố trí kế hoạch	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>	1		
- Dự toán phù hợp với nội dung và sản phẩm dự kiến tạo ra của đề tài	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>	2		
6. Năng lực tổ chức và cá nhân [Hồ sơ năng lực kèm theo]				20
- Cơ quan chủ trì đề tài và tổ chức phối hợp chính thực hiện đề tài.	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>	2		
- Năng lực và thành tích nghiên cứu của chủ trì và của các thành viên tham gia nghiên cứu.	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>	3		
Ý kiến đánh giá tổng hợp	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>			100

Ghi chú: Điểm đánh giá của chuyên gia theo thang điểm:

4 = Rất tốt; 3 = Tốt; 2 = Trung bình; 1 = Kém; 0 = Rất kém

Kiến nghị của chuyên gia: (đánh dấu X)

1. Đề nghị thực hiện:
 1.1 Khoản đến sản phẩm cuối cùng 1.2 Khoản từng phần
2. Đề nghị thực hiện với các điều chỉnh nêu dưới đây.
3. Không thực hiện (có kết quả đánh giá tổng hợp là “Kém” hoặc “Rất kém”).

(Hồ sơ trúng tuyển là hồ sơ có tổng số điểm của các tiêu chí đánh giá phải đạt từ 70 điểm trở lên)

Nhận xét, kiến nghị:

.....

Chuyên gia đánh giá ký tên, ghi rõ họ và tên

Mẫu 37-DGĐTXH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 47/2017/QĐ-UBND ngày 04/8/2017
của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

UBND TỈNH AN GIANG
HỘI ĐỒNG TƯ VẤN TUYỂN CHỌN,
GIAO TRỰC TIẾP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20...

PHIẾU ĐÁNH GIÁ

**HỒ SƠ ĐĂNG KÝ TUYỂN CHỌN, GIAO TRỰC TIẾP TỔ CHỨC VÀ CÁ NHÂN
CHỦ TRÌ ĐỀ TÀI KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN CẤP TỈNH**

1. Tên đề tài:
2. Tên tổ chức và cá nhân đăng ký chủ trì: <i>Tên tổ chức:</i> <i>Họ và tên cá nhân:</i>

Tiêu chí đánh giá	Chuyên gia đánh giá					Hệ số	Điểm	Σ	Điểm tối đa
	4	3	2	1	0				
1. Mục tiêu nghiên cứu của đề tài - Mục tiêu của đề tài đáp ứng được yêu cầu đặt hàng và làm rõ được sự cần thiết phải nghiên cứu; cụ thể hóa định hướng mục tiêu	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	1			4
2. Tổng quan tình hình nghiên cứu - Tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước. - Luận giải sự cần thiết, cấp bách, ý nghĩa lý luận và thực tiễn mới của đề tài	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	2			16
	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	2			
3. Nội dung, phương án tổ chức thực hiện - Tính hệ thống, logic, đầy đủ, rõ ràng của các nội dung nghiên cứu - Tính hợp lý, khả thi của phương án tổ chức nghiên cứu - Phương án phối hợp các tổ chức, cá nhân trong/ngoài nước - Tính hợp lý trong việc sử dụng kinh phí cho các nội dung nghiên cứu	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	2			24
	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	2			
	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	1			
	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	1			
4. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu - Cách tiếp cận đề tài với đối tượng nghiên cứu - Phương pháp nghiên cứu phù hợp với đối tượng nghiên cứu	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	1			12
	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	2			

5. Sản phẩm, lợi ích của đề tài và phương án chuyển giao kết quả						
- Sản phẩm của đề tài phù hợp với mục tiêu và nội dung nghiên cứu	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>	3				24
- Tác động tốt đến xã hội, ngành, lĩnh vực; nâng cao năng lực nghiên cứu của tổ chức, cá nhân (bài báo quốc tế, đào tạo sau đại học)	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>	3				
6. Năng lực tổ chức và cá nhân [Hồ sơ năng lực kèm theo]						
- Cơ quan chủ trì đề tài và tổ chức phối hợp chính thực hiện đề tài.	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>	2				20
- Năng lực và thành tích nghiên cứu của chủ trì và của các thành viên tham gia nghiên cứu.	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>	3				
Ý kiến đánh giá tổng hợp	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>					100

Ghi chú: Điểm đánh giá của chuyên gia theo thang điểm:

4 = Rất tốt; 3 = Tốt; 2 = Trung bình; 1 = Kém; 0 = Rất kém

Kiến nghị của chuyên gia: (đánh dấu X)

1. Đề nghị thực hiện:
 1.1 Khoản đến sản phẩm cuối cùng 1.2 Khoản từng phần
2. Đề nghị thực hiện với các điều chỉnh nêu dưới đây.
3. Không thực hiện (có kết quả đánh giá tổng hợp là “Kém” hoặc “Rất kém”).

(Hồ sơ trúng tuyển là hồ sơ có tổng số điểm của các tiêu chí đánh giá phải đạt từ 70 điểm trở lên)

Nhận xét, kiến nghị:

.....

.....

.....

.....

Chuyên gia đánh giá ký tên, ghi rõ họ và tên

Mẫu 38-ĐGDA

(Ban hành kèm theo Quyết định số 47 /2017/QĐ-UBND ngày 04/8/2017
của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

UBND TỈNH AN GIANG
HỘI ĐỒNG TƯ VẤN TUYỂN CHỌN,
GIAO TRỰC TIẾP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20...

PHIẾU ĐÁNH GIÁ
HỒ SƠ ĐĂNG KÝ TUYỂN CHỌN, GIAO TRỰC TIẾP
TỔ CHỨC VÀ CÁ NHÂN CHỦ TRÌ DỰ ÁN SXTN CẤP TỈNH

1. Tên dự án:	
2. Tên tổ chức và cá nhân đăng ký chủ trì:	
<i>Tên tổ chức:</i>	
<i>Họ và tên cá nhân:</i>	

Tiêu chí đánh giá	Chuyên gia đánh giá					Hệ số	Điểm	Σ	Điểm tối đa
	4	3	2	1	0				
1. Đánh giá chung									
- Mức độ làm rõ được xuất xứ của công nghệ và chứng minh sự cần thiết phải thực hiện dự án.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	1			8
- Sản phẩm của dự án có khả năng tạo ra cơ hội kinh doanh.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	1			
2. Mục tiêu, nội dung và phương án triển khai									
- Mục tiêu của hoàn thiện công nghệ của dự án đáp ứng được yêu cầu đặt hàng của nhà nước.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	1			24
- Mức độ hoàn thiện, cải tiến công nghệ của dự án so với công nghệ xuất xứ.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	1			
- Mức độ làm rõ cho giải pháp hoàn thiện công nghệ.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	2			
- Tính khả thi của phương án tổ chức triển khai.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	2			
3. Giá trị của công nghệ									
- Trình độ công nghệ của dự án so với công nghệ trong và ngoài nước.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	1			16
- Khả năng tạo ra sản phẩm mới từ công nghệ của dự án.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	2			
- Tính khả thi của công nghệ được bảo hộ sở hữu trí tuệ.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	1			

4. Lợi ích của dự án									
- Làm rõ lợi ích của dự án đối với đơn vị chủ trì hoặc đơn vị hỗ trợ kinh phí để hoàn thiện công nghệ.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	1			
- Khả năng cạnh tranh của công nghệ, sản phẩm tạo ra bằng công nghệ của dự án.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	1			
- Lợi ích của khách hàng khi sử dụng sản phẩm dự án.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	1			16
- Định lượng được những lợi ích khi triển khai dự án	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	1			
5. Phương án tài chính									
- Phương án huy động vốn ngoài ngân sách SNKH để thực hiện.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	3			20
- Sự phù hợp của tổng dự toán.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	2			
6. Năng lực thực hiện									
- Năng lực tổ chức, quản lý của chủ trì dự án và các cá nhân tham gia.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	2			16
- Điều kiện và năng lực của cơ quan chủ trì và tổ chức phối hợp chính.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	2			
Ý kiến đánh giá tổng hợp	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>				100

Ghi chú: *Điểm đánh giá của chuyên gia theo thang điểm:*

4 = Rất tốt; 3 = Tốt; 2 = Trung bình; 1 = Kém; 0 = Rất kém

Kiến nghị của chuyên gia: (đánh dấu X)

1. Đề nghị thực hiện:
 1.1 Khoản đến sản phẩm cuối cùng 1.2 Khoản từng phần
2. Đề nghị thực hiện với các điều chỉnh nêu dưới đây.
3. Không thực hiện (có kết quả đánh giá tổng hợp là “Kém” hoặc “Rất kém”).

(Hồ sơ trúng tuyển là hồ sơ có tổng số điểm của các tiêu chí đánh giá phải đạt từ 70 điểm trở lên)

Nhận xét, kiến nghị:

.....

.....

.....

.....

Chuyên gia đánh giá ký tên, ghi rõ họ và tên

5. Sản phẩm, lợi ích của đề án và phương án chuyển giao kết quả							
- Sản phẩm của đề án phù hợp với mục tiêu và nội dung nghiên cứu	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	3	
- Tác động tốt đến xã hội, ngành, lĩnh vực; nâng cao năng lực nghiên cứu của tổ chức, cá nhân (bài báo quốc tế, đào tạo sau đại học)	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	3	24
6. Năng lực tổ chức và cá nhân [Hồ sơ năng lực kèm theo]							
- Cơ quan chủ trì đề án và tổ chức phối hợp chính thực hiện đề án.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	2	20
- Năng lực và thành tích nghiên cứu của chủ trì và của các thành viên tham gia nghiên cứu.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	3	
Ý kiến đánh giá tổng hợp	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>		100

Ghi chú: Điểm đánh giá của chuyên gia theo thang điểm:

4 = Rất tốt; 3 = Tốt; 2 = Trung bình; 1 = Kém; 0 = Rất kém

Kiến nghị của chuyên gia: (đánh dấu X)

- 1. Đề nghị thực hiện:
 - 1.1 Khoản đến sản phẩm cuối cùng
 - 1.2 Khoản từng phần
- 2. Đề nghị thực hiện với các điều chỉnh nêu dưới đây.
- 3. Không thực hiện (có kết quả đánh giá tổng hợp là “Kém” hoặc “Rất kém”).

(Hồ sơ trúng tuyển là hồ sơ có tổng số điểm của các tiêu chí đánh giá phải đạt từ 70 điểm trở lên)

Nhận xét, kiến nghị:

.....

.....

.....

.....

Chuyên gia đánh giá ký tên, ghi rõ họ và tên

Mẫu 45-ĐGDTCN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 47/2017/QĐ-UBND ngày 04/8/2017
của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

UBND TỈNH AN GIANG
**HỘI ĐỒNG TƯ VẤN ĐÁNH GIÁ,
NGHIỆM THU CẤP TỈNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày tháng năm 20....

PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH
(Áp dụng đối với đề tài trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học kỹ thuật và công nghệ,
dự án cấp tỉnh)

1. Thông tin chung về nhiệm vụ:

- Tên nhiệm vụ:
- Mã số nhiệm vụ:
- Thuộc Chương trình:
 - Chủ nhiệm nhiệm vụ:
 - Tổ chức chủ trì nhiệm vụ:

2. Chuyên gia đánh giá:

- Họ và tên chuyên gia (chức danh khoa học, học vị):
- Chuyên gia nhận Hồ sơ: ngày ... tháng năm 20...

3. Đánh giá:**A. Đánh giá báo cáo tổng hợp:**

Xuất sắc: Báo cáo tổng hợp đã hoàn thiện, đáp ứng yêu cầu tại mục b, khoản 1, Điều
38

Đạt: Báo cáo tổng hợp cần chỉnh sửa, bổ sung và có thể hoàn thiện

Không đạt: Không thuộc 2 trường hợp trên

B. Đánh giá về số lượng, khối lượng sản phẩm

STT	Tên sản phẩm	Số lượng, khối lượng sản phẩm					Ghi chú (Giải thích về kết quả đánh giá của chuyên gia)
		Theo đặt hàng	Thực tế đạt được	Đánh giá của chuyên gia			
				Đạt	Xuất sắc	Không đạt	
1	Sản phẩm thứ 1						
2	Sản phẩm thứ 2						
...						

C. Đánh giá về chất lượng sản phẩm

STT	Tên sản phẩm	Chất lượng					Ghi chú (Giải thích về kết quả đánh giá của chuyên gia)
		Theo đặt hàng	Thực tế đạt được	Đánh giá của chuyên gia			
				Đạt	Xuất sắc	Không đạt	
1	Sản phẩm thứ 1						
2	Sản phẩm thứ 2						
...						

D. Đánh giá về chủng loại sản phẩm:

Xuất sắc: Khi số lượng chủng loại vượt mức theo đặt hàng

Đạt: Khi số lượng chủng loại đủ theo đặt hàng

Không đạt: Khi không đáp ứng đặt hàng

Đ. Đánh giá về thời gian nộp hồ sơ:

Nộp đúng hạn:

Nộp chậm từ 30 ngày đến 06 tháng:

Nộp chậm trên 06 tháng:

4. Xếp loại nhiệm vụ:

TT	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	Điểm
1	Mức độ hoàn thành khối lượng, kết quả nghiên cứu của nhiệm vụ khoa học và công nghệ (so với đề cương nghiên cứu được duyệt và hợp đồng thực hiện)	40	
1.1	Tính đầy đủ về số lượng, chủng loại, khối lượng của các sản phẩm	20	
1.2	Về các phương pháp nghiên cứu, phương pháp điều tra khảo sát, phương pháp tính toán và kỹ thuật đã sử dụng; tính xác thực của việc thực hiện các quy trình nghiên cứu, thí nghiệm, tính đại diện của các mẫu thí nghiệm, các số liệu điều tra khảo sát...	10	
1.3	Đánh giá mức độ hoàn chỉnh của báo cáo khoa học, của báo cáo tóm tắt, của bản vẽ thiết kế, của tư liệu công nghệ...	10	
2	Giá trị khoa học (tính mới, sáng tạo...)	10	

3	Giá trị ứng dụng vào thực tế quản lý, sản xuất và đời sống	40	
3.1	Quy mô áp dụng kết quả nghiên cứu đã chứng minh được hiệu quả kinh tế, hiệu quả xã hội và triển vọng áp dụng	20	
3.2	Đánh giá về hiệu quả kinh tế - xã hội và môi trường	20	
4	Đánh giá về tổ chức quản lý thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp, thời gian thực hiện, chi tiêu tài chính...	10	
	Tổng cộng:	100	

5. Ý kiến đánh giá khác (nếu có):

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG
(Họ, tên và chữ ký)

C. Đánh giá về chất lượng sản phẩm

STT	Tên sản phẩm	Chất lượng					Ghi chú (Giải thích về kết quả đánh giá của chuyên gia)
		Theo đặt hàng	Thực tế đạt được	Đánh giá của chuyên gia			
				Đạt	Xuất sắc	Không đạt	
1	Sản phẩm thứ 1						
2	Sản phẩm thứ 2						
...						

D. Đánh giá về chủng loại sản phẩm:

Xuất sắc: Khi số lượng chủng loại vượt mức theo đặt hàng

Đạt: Khi số lượng chủng loại đủ theo đặt hàng

Không đạt: Khi không đáp ứng đặt hàng

Đ. Đánh giá về thời gian nộp hồ sơ:

Nộp đúng hạn:

Nộp chậm từ 30 ngày đến 06 tháng:

Nộp chậm trên 06 tháng:

4. Xếp loại nhiệm vụ:

TT	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	Điểm
1	Mức độ hoàn thành khối lượng, kết quả nghiên cứu của nhiệm vụ khoa học và công nghệ (so với đề cương nghiên cứu được duyệt và hợp đồng thực hiện)	40	
1.1	Tính đầy đủ về số lượng, chủng loại, khối lượng của các sản phẩm	20	
1.2	Về các phương pháp nghiên cứu, phương pháp điều tra khảo sát, phương pháp tính toán và kỹ thuật đã sử dụng; tính xác thực của việc thực hiện các quy trình nghiên cứu, thí nghiệm, tính đại diện của các mẫu thí nghiệm, các số liệu điều tra khảo sát...	10	
1.3	Đánh giá mức độ hoàn chỉnh của báo cáo khoa học, của báo cáo tóm tắt, của bản vẽ thiết kế, của tư liệu công nghệ...	10	
2	Giá trị khoa học (tính mới, sáng tạo...)	10	

3	Giá trị ứng dụng vào thực tế quản lý, sản xuất và đời sống	40	
3.1	Quy mô áp dụng kết quả nghiên cứu đã chứng minh được hiệu quả kinh tế, hiệu quả xã hội và triển vọng áp dụng	20	
3.2	Đánh giá về hiệu quả kinh tế - xã hội và môi trường	20	
4	Đánh giá về tổ chức quản lý thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp, thời gian thực hiện, chi tiêu tài chính...	10	
	Tổng cộng:	100	

5. Ý kiến đánh giá khác (nếu có):

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG
(Họ, tên và chữ ký)

Mẫu 47-KQĐG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 47/2017/QĐ-UBND ngày 04/8/2017
của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

UBND TỈNH AN GIANG
**HỘI ĐỒNG TƯ VẤN ĐÁNH GIÁ,
NGHIỆM THU CẤP TỈNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20.....

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH**

1. Thông tin chung về nhiệm vụ:

- Tên nhiệm vụ:
- Mã số nhiệm vụ:
- Loại nhiệm vụ:
- + Nhiệm vụ nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ:
- + Nhiệm vụ khoa học xã hội và nhân văn:
- Thuộc Chương trình:
- Chủ nhiệm nhiệm vụ:
- Tổ chức chủ trì nhiệm vụ:

2. Kết quả đánh giá:

- Số phiếu phát ra: - Số phiếu thu về:
- Số phiếu hợp lệ: - Số phiếu không hợp lệ:

TT	Ủy viên	Tiêu chí đánh giá				Tổng số điểm
		Tiêu chí 1	Tiêu chí 2	Tiêu chí 3	Tiêu chí 4	
1	Ủy viên thứ nhất					
2	Ủy viên thứ hai					
3	Ủy viên thứ ba					
4					
5						
6						
7						
8						
9						
	Tổng số điểm trung bình					

3. Xếp loại nhiệm vụ:

Loại	Thang điểm	Kết luận
Xuất sắc	- Có tổng số điểm trung bình từ 91 đến 100 điểm	
Khá	- Có tổng số điểm trung bình từ 71 đến 90 điểm	
Trung bình	- Có tổng số điểm trung bình từ 50 đến 70 điểm	
Không đạt	- Có tổng số điểm trung bình dưới 50 điểm	

TỔ TRƯỞNG TỔ KIỂM PHIẾU
(Họ, tên và chữ ký)

ỦY VIÊN TỔ KIỂM PHIẾU
(Họ, tên và chữ ký)

Mẫu 50-GĐN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 47/2017/QĐ-UBND ngày 04/8/2017
của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

**TÊN ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ
SỬ DỤNG KẾT QUẢ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: / , ngày tháng năm.....

GIẤY ĐỀ NGHỊ

Về việc sử dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ

Kính gửi: **Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang**

1. Tên đơn vị đề nghị:

2. Địa chỉ:

3. Điện thoại:

Đề nghị đến Sở Khoa học và Công nghệ được ứng dụng kết quả nghiên cứu của nhiệm vụ khoa học và công nghệ:

4. Mục đích ứng dụng:

5. Phạm vi ứng dụng:

- Ứng dụng toàn bộ kết quả nghiên cứu:

- Ứng dụng một phần kết quả nghiên cứu:

Sau khi nhiệm vụ khoa học và công nghệ được Hội đồng khoa học và công nghệ đánh giá nghiệm thu chính thức, kính đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ chuyển toàn bộ kết quả nghiên cứu cho để tiến hành triển khai ứng dụng. cam kết chấp hành những quy định về việc báo cáo việc ứng dụng kết quả và phân chia lợi nhuận khi sử dụng, chuyển giao quyền sử dụng, chuyển nhượng, bằng kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước.

....., ngày tháng năm

**Thủ trưởng đơn vị đề nghị sử dụng
kết quả nghiên cứu**